

Số: 19 /KH- LĐLD

Ninh Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm của Trường Trung cấp Kỹ thuật – Du lịch Công đoàn Ninh Bình, giai đoạn 2023-2028; phát triển theo hướng xây dựng trường học đa ngành, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh

Thực hiện Chương trình hành động số 07/CTr-LĐLD ngày 14/11/2023 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Ninh Bình lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2023-2028.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLD) tỉnh xây dựng Kế hoạch “Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm của Trường Trung cấp Kỹ thuật – Du lịch Công đoàn Ninh Bình, giai đoạn 2023-2028; phát triển theo hướng xây dựng trường học đa ngành, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, hiệu quả và kỹ năng nghề cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của vùng theo định hướng của Chính phủ, của Tổng LĐLD Việt Nam và Uỷ ban Nhân dân (UBND) tỉnh.

2. Tạo sự thống nhất về nhận thức và nêu cao trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc tham gia nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm (GTVL) theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, chú trọng về quy mô, cơ cấu đa ngành, chất lượng đào tạo; quan tâm đầu tư, đẩy mạnh liên kết với các tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm và hợp tác quốc tế để phát triển các ngành, nghề đào tạo đạt trình độ của khu vực ASEAN, tiến tới tương đương trình độ quốc tế.

4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp bám sát nhu cầu của thị trường lao động gắn kết với GTVL, với việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội và phát triển bền vững, bao trùm; phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của người học; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

5. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp thuộc các chương trình, dự án đào tạo, đào tạo lại cán bộ công đoàn cơ sở (CDCS), đoàn viên, người lao động, con đoàn viên, người lao động của hệ thống công đoàn trong toàn tỉnh; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở từng địa bàn, ngành, nghề phù hợp với nhu cầu thực tế.

6. Việc triển khai tổ chức thực hiện phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, khả thi giữa các cơ quan, đơn vị, quá trình tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tiết kiệm; sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, GTVL nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ cho sự phát triển của tỉnh và khu vực trong từng giai đoạn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Bảo đảm quy mô, cơ cấu đào tạo theo hướng đa ngành trong đó chú trọng công tác tuyển sinh, thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, đào tạo theo hợp đồng đặt hàng của doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo gắn với giới thiệu việc làm cho người học; nâng dần chất lượng đào tạo nghề của nhà trường đạt tiêu chuẩn trình độ quốc gia, tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, các nước phát triển trong khu vực và quốc tế.

- Tập trung nâng cao đào tạo các nghề mũi nhọn theo định hướng phát triển chung của tỉnh như nghề Hướng dẫn du lịch, Quản trị khách sạn, nhà hàng, Chế biến món ăn...kết hợp với việc GTVL, cơ hội tự tạo việc làm cho người học.

- Tham gia vào quá trình đào tạo, đào tạo lại cán bộ CDCS, đoàn viên, người lao động, con đoàn viên, người lao động từ kinh phí đào tạo của LĐLĐ tỉnh.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Đầu tư, mở rộng cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo hướng hiện đại, đa ngành; đưa Kí túc xá, Nhà đa năng, xưởng thực hành đi vào hoạt động hỗ trợ, phục vụ công tác đào tạo.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề (theo Đề án vị trí việc làm) đảm bảo phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề trong đó 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, có từ 10-15% giáo viên có trình độ trên đại học, giảm tỉ lệ giáo viên thỉnh giảng

xuống mức thấp nhất. Ôn định việc làm và thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tiến dần đến tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên.

+ Thu hút từ 15 - 20% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được phân luồng GDNN-GDTX tham gia vào học nghề theo điều kiện của Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

+ 100% học sinh được đào tạo tại trường đủ điều kiện tốt nghiệp trong đó có 5% đạt loại giỏi, trên 70% đạt loại khá, không có học sinh yếu, kém.

+ Tỷ lệ học sinh có việc làm tại các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh ngày càng ổn định, trong đó có ít nhất 30% tiếp tục học liên thông, trên 40% được nhà trường giới thiệu việc làm với các doanh nghiệp, trên 10% tự tạo việc làm tại nhà như sửa chữa điện, chế biến món ăn..., từ 8-10% tham gia nghĩa vụ quân sự.

+ Chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Các ngành, nghề đào tạo mũi nhọn như Hướng dẫn du lịch, Quản trị khách sạn, Chế biến món ăn, Sơ cấp Kế toán được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

2.2. Đến năm 2028

- Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; với công nghiệp hiện đại; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút 20-25% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

+ Ít nhất 40% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên.

+ Phấn đấu 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ Phấn đấu có ít nhất 5 ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Công tác đào tạo của Nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, trở thành một trong những cơ sở GDNN top đầu về giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh, trong hệ thống cơ sở GDNN thuộc tổ chức công đoàn và bắt kịp trình độ chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia cho tất cả các mảng

ngành và tiến tới bắt kịp trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4, có năng lực cạnh tranh ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu trên cần thực hiện đồng bộ 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó “Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo” và “Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp” là giải pháp đột phá. Cụ thể:

1. Xây dựng chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Triển khai hiệu quả Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp và khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia.

- Xây dựng chính sách nhằm thu hút, tuyển dụng cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp (chú trọng các ngành dịch vụ trọng yếu) bảo đảm yếu tố bình đẳng giới.

- Xây dựng chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề tại nơi làm việc.

- Đẩy mạnh việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại chỗ bao gồm việc hỗ trợ xây dựng và thẩm tra chương trình, giáo trình đào tạo và đánh giá cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học.

- Trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khi có hướng dẫn của trung ương như: (1) Chính sách thu hút người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, sức khỏe...; (2) Chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ...; chính sách về bình đẳng giới trong giáo dục nghề nghiệp; (3) Chính sách nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

2.1. Đẩy nhanh chuyển đổi số

- Nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số của cán bộ quản lý, và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Xây dựng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các cấp độ trong giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo. Đầu tư nâng cấp các xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

2.2. Hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị

Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của nhà trường, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

2.3. Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

- Góp ý xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin (quản lý, đào tạo dạy học trực tuyến). Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động, đào tạo cho lao động di cư. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động. Triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

3.1. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề

- Phối hợp hoàn thiện các chuẩn và chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp các kỹ năng cốt lõi mà thế kỷ XXI đòi hỏi cùng kỹ năng mềm, kỹ năng số, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp.

- Xây dựng và triển khai định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo.

- Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo. Xây dựng các chính sách đào tạo, bồi dưỡng tại các nước có hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển đối với nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN và quốc tế.

- Thực hiện công nhận kỹ năng, trình độ đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở ngành nghề khác chuyển sang làm giáo viên, giảng viên.

- Xây dựng, tổ chức các sự kiện như: Hội thi, hội diễn, gala trình diễn tay nghề... nhằm nâng cao tay nghề, bậc thợ, thông qua đó phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

3.2. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

Chuẩn hóa cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Phát triển nhanh và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp làm công tác kiểm định, bảo đảm chất lượng; đội ngũ thanh tra, cộng tác viên thanh tra chuyên ngành.

4. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Xây dựng và triển khai cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng ngành, từng địa phương phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp, đặc biệt các ngành, nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng cơ chế và bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm. Ưu tiên phân bổ kinh phí cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của đào tạo, đào tạo lại của LĐLĐ tỉnh.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất với Tổng LĐLĐ Việt Nam, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh hỗ trợ ngân sách nhà nước cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đổi tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

6. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp thuộc tổ chức công đoàn

- Xây dựng “hệ sinh thái truyền thông” giáo dục nghề nghiệp với sự tham gia của hệ thống công đoàn các cấp, nhà trường, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp có năng lực và chuyên môn cao.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng riêng về giáo dục nghề nghiệp, bao đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

Ban hành kế hoạch và chỉ đạo các Ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, các công đoàn ngành và Trường Trung cấp Kỹ thuật – Du lịch Công đoàn Ninh Bình triển khai thực hiện.

2. Các Ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, các công đoàn ngành

- Ban Chính sách pháp luật và QHLD

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này. Phối hợp với Trường trung cấp Kỹ thuật – Du lịch Công đoàn Ninh Bình đánh giá sơ kết 02 năm, tổng kết 5 năm về kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

- Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh

Tham mưu cho Ban Thường vụ bố trí ngân sách trong dự toán hằng năm để hỗ trợ kinh phí thực hiện đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ CĐCS (nghiệp vụ công tác công đoàn, nghiệp vụ kế toán...), hỗ trợ kinh phí đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho đoàn viên, người lao động, phù hợp khả năng cân đối nguồn kinh phí của LĐLĐ tỉnh.

- Văn phòng và các Ban: Phối hợp với Trường trung cấp Kỹ thuật – Du lịch Công đoàn Ninh Bình tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp tại nhà trường theo phân cấp.

- LĐLĐ các huyện, thành phố, các công đoàn ngành

Phối hợp với Trường trung cấp Kỹ thuật – Du lịch Công đoàn Ninh Bình tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức người lao động trong việc nâng cao kỹ năng nghề.

Tăng cường phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cho người lao động và vận động người lao động tham gia học tập; tham gia Hội đồng kỹ năng nghề, phối hợp xây dựng các tiêu chuẩn nghề phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

Phối hợp với Trường trung cấp Kỹ thuật – Du lịch Công đoàn Ninh Bình nghiên cứu, tổ chức nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng, học tập phù hợp nhằm khuyến khích và thu hút công nhân viên, người lao động có điều kiện tích cực tham gia học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án có liên quan trên địa bàn (nếu có) để đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

3. Trường Trung cấp Kỹ thuật – Du lịch Công đoàn Ninh Bình

Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Phối hợp với các Ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, các công đoàn ngành, Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh, các Trung tâm GDNN-GDTX trong tỉnh cụ thể hóa thành Kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm; xây

dựng các chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Chủ trì, tham mưu đánh giá sơ kết 02 năm, tổng kết 05 năm về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện có vấn đề vướng mắc, phát sinh gửi về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật và QHLD) tổng hợp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Tổ chức, CSPL, Văn phòng TLĐ; } (để báo cáo)
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh (để chỉ đạo);
- Các đ/c Uỷ viên BCH LĐLĐ tỉnh (để phối hợp);
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Trường Trung cấp KT-DL CĐNB;
- Lưu: VT, Trường TC, CSPL&QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Dương Đức Khanh

